

Hướng dẫn giải bài PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (bài 1, 2, 3 SGK Toán lớp 4 trang 108)

BÀI 1.

Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số:

$$7 : 9; \quad 5 : 8; \quad 6 : 19; \quad 1 : 3.$$

Đáp án:

$$7 : 9 = \frac{7}{9}; \quad 5 : 8 = \frac{5}{8}; \quad 6 : 19 = \frac{6}{19}; \quad 1 : 3 = \frac{1}{3}$$

BÀI 2.

Viết theo mẫu:

Mẫu: $24 : 8 = \frac{24}{8} = 3.$

$$36 : 9; \quad 88 : 11; \quad 0 : 5; \quad 7 : 7.$$

Đáp án:

$$\begin{array}{l} 36 : 9 = \frac{36}{9} = 4 \\ 88 : 11 = \frac{88}{11} = 8 \\ 0 : 5 = \frac{0}{5} = 0 \\ 7 : 7 = \frac{7}{7} = 1 \end{array}$$

BÀI 3.

a) Viết mỗi số tự nhiên dưới dạng một phân số có mẫu số bằng 1 (theo mẫu)

Mẫu: $9 = \frac{9}{1}.$

$$6 = \dots; \quad 1 = \dots; \quad 27 = \dots; \quad 0 = \dots; \quad 3 = \dots;$$

b) Nhận xét: Mọi số tự nhiên có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên và mẫu số bằng 1.

Đáp án:

$$6 = \frac{6}{1}; \quad 1 = \frac{1}{1}; \quad 27 = \frac{27}{1}; \quad 0 = \frac{0}{1}; \quad 3 = \frac{3}{1}$$

